

ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2022-00154106
Analytical Report : AR-22-VD-160223-03-EN / EUVNHC-00196475 - 2



BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City
Dong Nai Province, VIETNAM

Sample described as: Nước mía có gaz Mía hương cam
Conditioning: The canned product is sealed
Sample reception date: 19/12/2022
Analysis Time : 19/12/2022 - 26/12/2022
Client due date : 26/12/2022
Your purchase order reference: NA9J221219355
Eol sample code : 005-32410-142644



NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD129 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 ml	AOAC 986.25 mod.	12.1
2	VD165 VD (a) Fat	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Not detected (LOD=0.1)
3	VD263 VD (a) Protein	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Traces (<0.3)
4	VD304 VD (a) Total sugars	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	11.7
5	VD543 VD Energy value (kcal)	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	49
6	VD1KX VD (a) Vitamin C (Acid Ascorbic)	mg/ 100 ml	AOAC 2012.21	11.45
7	VD0BN VD (a) Saturated fatty acids in the product	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	Not detected (LOD=0.005)
8	VD128 VD (a) Calcium (Ca)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08)	14.5
9	VD255 VD (a) Potassium (K)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	101
10	VD279 VD (a) Sodium (Na)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	6.91
11	VD890 VD (a) Iron (Fe)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	0.24

LOD: Limit Of Detection.

SIGNATURE



Nguyễn Anh Vũ
HCMC Lab Manager



Lý Hoàng Hải
General Manager Food & Feed Testing Vietnam

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 21/03/2023, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 21/03/2023.

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 09

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofins.com

Effective date: 01/02/2023

ANALYTICAL REPORT

EXPLANATORY NOTE

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.

Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.

The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.

All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.

"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*this report cancels and replaces the previous one, numbered AR-22-VD-160223-02/743-2022-00154106 dated 20/02/2023 which must be destroyed)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2022-00154106	
Mã số kết quả :	AR-22-VD-160223-03-VI / EUVNHC-00196475 - 2	

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa	
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa	
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	

Tên mẫu :	Nước mía có gaz Mía hương cam
Tình trạng mẫu :	Mẫu đồ hộp, đóng lon kín
Ngày nhận mẫu :	19/12/2022
Thời gian thử nghiệm :	19/12/2022 - 26/12/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	26/12/2022
Mã số PO của khách hàng :	NA9J221219355
Mã số mẫu Eol :	005-32410-142644

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 ml	AOAC 986.25 mod.	12.1
2	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Không phát hiện (LOD=0.1)
3	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Phát hiện vết (<0.3)
4	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	11.7
5	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	49
6	VD1KX VD (a) Vitamin C (Acid Ascorbic)	mg/ 100 ml	AOAC 2012.21	11.45
7	VD0BN VD (a) Acid béo bão hòa	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Ref. ISO 12966-2:2017 & AOAC 996.06)	Không phát hiện (LOD=0.005)
8	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08 (2011))	14.5
9	VD255 VD (a) Kali (K)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500	101
10	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500	6.91
11	VD890 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	0.24

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
--

Ký tên		
	Nguyễn Anh Vũ Trưởng phòng thí nghiệm HCM	Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 21/03/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 21/03/2023.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-22-VD-160223-02/743-2022-00154106, xuất ngày 20/02/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

